

Ngày 30/09/2025	71,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.5%	-5.6%	-5.7%

	Q3/25	
ROE	19.9%	+/- YoY ▼ 3.3%

	Q3/25		
DT thuần	129	QoQ	YoY
		▼ 19.0	▼ 50.0
		▼ 12.7%	▼ 27.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	436	YoY
		▼ 84.0
		▼ 16.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	65.5	QoQ	YoY
		▼ 19.9	▼ 10.9
		▼ 23.3%	▼ 14.3%
	tỷ VNĐ		

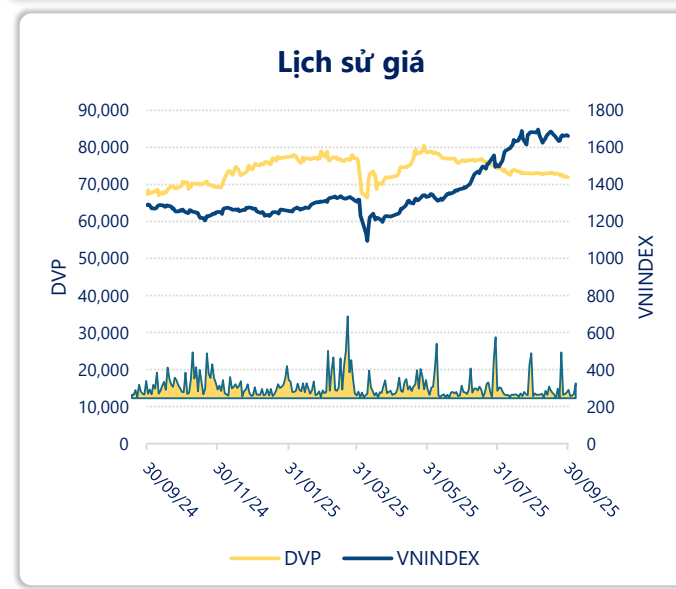
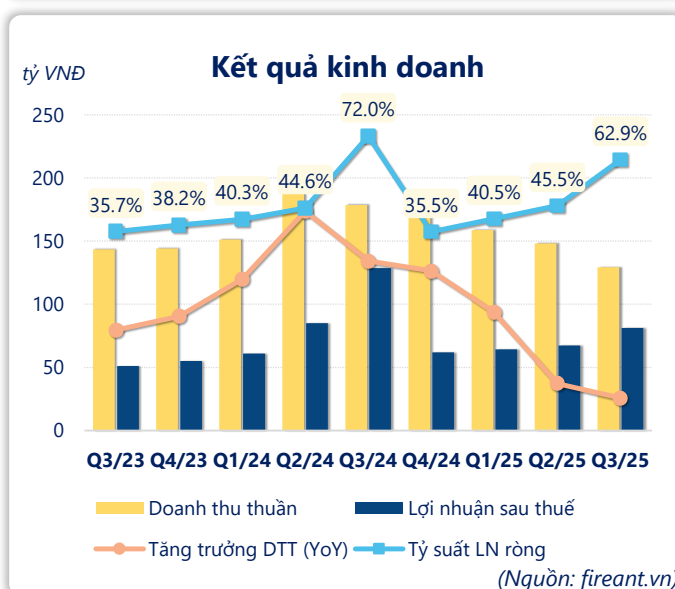
	9T 2025	
LN gộp	241	YoY
		▼ 10.0
		▼ 4.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	94.6	QoQ	YoY
		▲ 10.3	▼ 44.4
		▲ 12.2%	▼ 32.0%
	tỷ VNĐ		

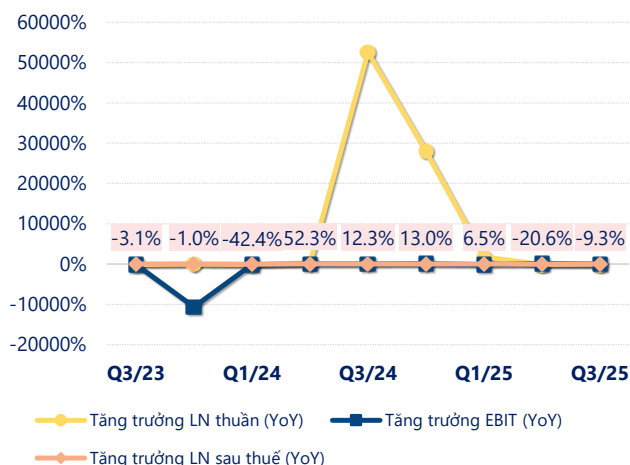
	9T 2025	
LN thuần	259	YoY
		▼ 42.0
		▼ 13.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	81.3	QoQ	YoY
		▲ 13.9	▼ 46.7
		▲ 20.7%	▼ 36.5%
	tỷ VNĐ		

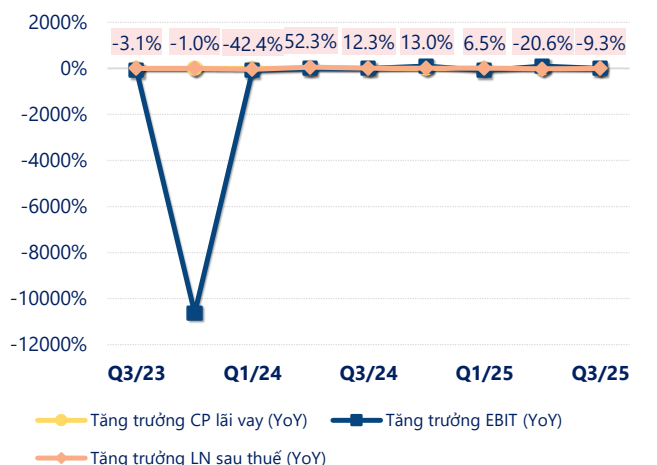
	9T 2025	
LN sau thuế	213	YoY
		▼ 61.0
		▼ 22.4%
	tỷ VNĐ	



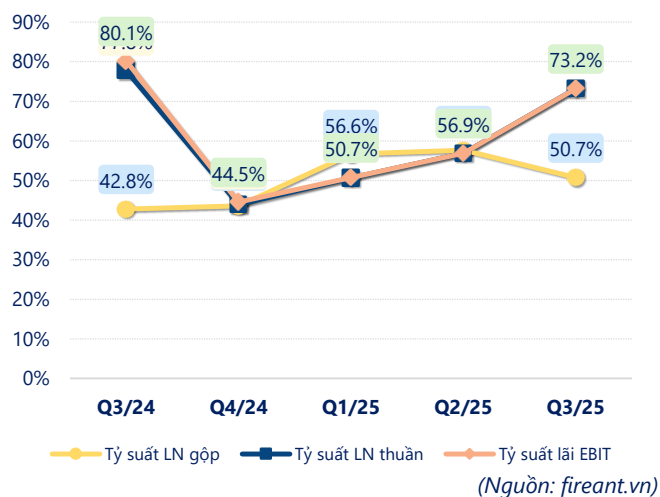
Tăng trưởng lợi nhuận



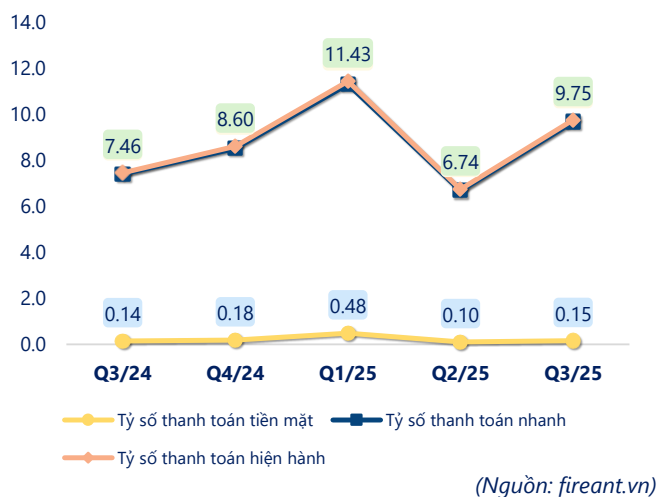
Tăng trưởng chi phí



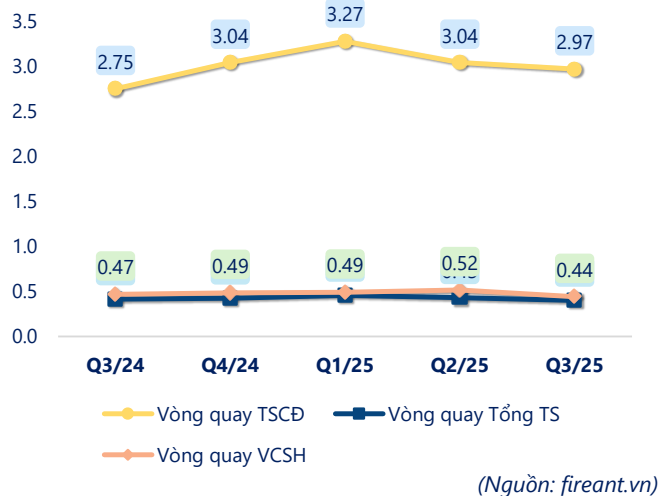
Tỷ suất lợi nhuận



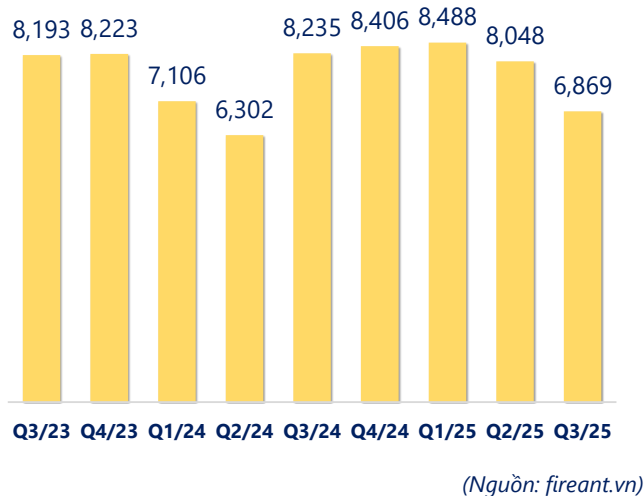
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	129	179	-27.8%	436	520	-16.2%
Giá vốn hàng bán	63.7	102	-37.5%	195	269	-27.5%
Lợi nhuận gộp	65.5	76.4	-14.3%	241	251	-4.1%
Doanh thu HĐTC	43.7	82.5	-47.0%	60.5	102	-40.6%
Chi phí TC	0.01	0.02	-31.0%	0.01	0.03	-56.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.19	0.00		0.46	0	
Chi phí QLDN	14.4	20.0	-27.9%	41.6	52.2	-20.4%
LN thuần từ HĐKD	94.6	139	-32.0%	259	301	-13.8%
Lợi nhuận khác	0.01	4.27	-99.7%	0.12	24.8	-99.5%
LN trước thuế	94.6	143	-33.9%	259	326	-20.3%
Lợi nhuận sau thuế	81.3	128	-36.5%	213	274	-22.4%
LNST của CĐ cty mẹ	81.3	128	-36.5%	213	274	-22.4%

(Nguồn: fireant.vn)

